

QUYẾT ĐỊNH

Về việc uỷ quyền Đại diện tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-BTC ngày 2/2/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Ban Cải cách và Hiện đại hoá trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-BTC ngày 20/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TCT ngày 16/6/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ngành Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-TCT ngày 16/6/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng khoa học & công nghệ ngành Thuế;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BTC ngày 14/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc điều động, bổ nhiệm Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và giao Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng - Phó trưởng ban thường trực Ban Cải cách và Hiện đại hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Vụ trưởng - Phó trưởng ban thường trực Ban Cải cách và Hiện đại hoá ký thừa ủy quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế các văn bản sau đây:

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ; Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và cá nhân đăng ký tham gia nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Tổng cục Thuế; Văn bản xác nhận phối hợp nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ;

2. Hợp đồng và các phụ lục điều chỉnh Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; Biên bản thanh lý Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ;

3. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; Xác nhận về việc thực hiện tổ chức hội thảo của các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; Báo cáo nội dung công việc đã triển khai và kết quả giải ngân kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; Ký xác nhận Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ;

4. Văn bản đề nghị thay đổi chủ nhiệm; văn bản đề nghị điều chỉnh tên, mục tiêu, yêu cầu sản phẩm; văn bản đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ; văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng KH&CN cấp Bộ;

5. Thực hiện các thủ tục tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở): Ban hành công văn gửi các Vụ/ đơn vị đề nghị cử người tham gia Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở; Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ;

6. Văn bản báo cáo kết quả tự đánh giá nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; Công văn gửi Viện CL&CSTC đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ;

7. Báo cáo về việc hoàn thiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ; đăng ký và lưu giữ kết quả nhiệm vụ tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Các thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên tham gia nghiên cứu để đảm bảo kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ;

8. Các nội dung phát sinh khác trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ.

Điều 2. Thời hạn và hiệu lực ủy quyền

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định ủy quyền chấm dứt hiệu lực khi có văn bản thay thế hoặc thay đổi chức danh, nhiệm vụ công tác của người ủy quyền và người được ủy quyền.

2. Vụ trưởng - Phó trưởng ban thường trực Ban Cải cách và Hiện đại hoá không được uỷ quyền lại cho người khác ký các văn bản đã được ký thừa uỷ quyền Tổng cục trưởng.

3. Vụ trưởng, Phó trưởng ban thường trực Ban Cải cách và Hiện đại hoá chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và pháp luật về các văn bản đã ký thừa uỷ quyền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Vụ trưởng - Phó trưởng ban thường trực Ban Cải cách và Hiện đại hoá, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế, Thủ trưởng các Vụ/đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q.Tổng cục trưởng (đề b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, CC (5b).

65.

Q.TỔNG CỤC TRƯỞNG



Ma Xuân Thành